

KẾ HOẠCH

Tuyên truyền, tổ chức các hoạt động kỷ niệm 80 năm
Cách mạng Tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2025) và
Quốc khánh nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025)

Thực hiện Kế hoạch số 08-KH/TU, ngày 30/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tuyên truyền, tổ chức các hoạt động kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2025) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025); Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tuyên truyền, tổ chức các hoạt động kỷ niệm như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và học sinh sinh viên về tầm vóc, ý nghĩa thời đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và sự ra đời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam); giáo dục truyền thống yêu nước, tinh thần đại đoàn kết, khát vọng hòa bình, ý chí tự lực, tự cường, tự tôn, tự hào dân tộc; thể hiện lòng biết ơn sâu sắc đối với các thế hệ đã hy sinh xương máu vì độc lập dân tộc, thống nhất đất nước; khẳng định ý chí quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Thông qua các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm góp phần khơi dậy và bồi đắp niềm tin, niềm tự hào của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động, học sinh sinh viên đối với Đảng, Nhà nước và công cuộc đổi mới đất nước, tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận xã hội thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động, học sinh sinh viên vượt qua mọi khó khăn, thách thức, nắm bắt thời cơ, vận hội, quyết tâm hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc Việt Nam.

2. Yêu cầu

Các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm được tổ chức bằng nhiều hình thức sinh động, bảo đảm phù hợp, trang trọng, thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm,

đúng quy định và hướng tới cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động, học sinh, sinh viên; đồng thời gắn với công tác tuyên truyền đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, nhiệm kỳ 2025 - 2030 tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, các phong trào thi đua yêu nước, các sự kiện chính trị của đất nước, của tỉnh; tạo không khí phấn khởi, tin tưởng trong Đảng và xã hội.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

1. Nội dung tuyên truyền

1.1 Khẳng định tầm vóc, ý nghĩa lịch sử, giá trị thời đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và sự ra đời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là mốc son chói lọi trong lịch sử, mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam. Tuyên ngôn độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tại Quảng trường Ba Đình ngày 02/9/1945 không chỉ khai sinh ra nước Việt Nam mới mà còn khẳng định quyền dân tộc và quyền con người của Nhân dân ta trước toàn thế giới; Nhân dân ta từ thân phận nô lệ trở thành người chủ đất nước, làm chủ xã hội, làm chủ vận mệnh của mình.

1.2. Nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm; sự vận dụng sáng tạo những bài học của Cách mạng Tháng Tám trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước cũng như trong sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Tôn vinh vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, từ Cách mạng Tháng Tám đến công cuộc bảo vệ và xây dựng phát triển đất nước ngày nay; nhấn mạnh tư duy chiến lược, sáng tạo, nhạy bén của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc nắm bắt thời cơ, lãnh đạo Tổng khởi nghĩa thành công. Tiếp tục khẳng định sâu sắc sự nghiệp cách mạng là của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân; chính Nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử.

1.3. Cương lĩnh, đường lối của Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Khẳng định “Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ chặt chẽ với nhau”.

1.4. Những thành tựu nổi bật sau 80 năm xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước trên các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại..., nhất là sau gần 40 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo; khẳng định đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Làm rõ sự kế thừa, phát huy giá trị Cách mạng Tháng Tám trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc; đồng thời nêu bật công lao, cống hiến to lớn của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta và sự giúp đỡ quý báu của bạn bè quốc tế trong các giai đoạn cách mạng.

Những thành tựu trong công tác xây dựng đảng và hệ thống chính trị, thành tựu phát triển kinh tế - xã hội và định hướng phát triển của tỉnh Hưng Yên trong kỷ nguyên mới.

1.5. Vai trò, sự phát triển của Nhà nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) trong tổ chức thực hiện cương lĩnh, chủ trương, đường lối của Đảng. Đặc biệt cần làm rõ thể chế, tổ chức, chức năng và hiệu lực, hiệu quả hoạt động trong 80 năm xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế; kết quả sắp xếp, tinh gọn bộ máy; sáp nhập đơn vị hành chính, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trong thời gian qua; nhất là những thành tựu trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

1.6. nêu bật truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết quốc tế; niềm tự hào dân tộc, ý chí tự lực, tự cường. Khẳng định sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc là nhân tố quyết định thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám và là động lực quan trọng trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay. Lan tỏa mạnh mẽ các phong trào thi đua yêu nước, phát huy vai trò các tầng lớp nhân dân, nhất là trong đội ngũ thanh niên, trí thức, văn nghệ sĩ; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc của mỗi người Việt Nam.

1.7. Đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc lịch sử, phủ nhận giá trị, ý nghĩa của Cách mạng Tháng Tám, Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, vai trò lãnh đạo của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và con đường phát triển của Việt Nam; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và lợi ích quốc gia, dân tộc.

2. Hình thức tuyên truyền

Căn cứ điều kiện, tình hình thực tiễn các cơ quan, đơn vị tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức thiết thực, phù hợp, linh hoạt, hiệu quả như: trên các trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, mạng xã hội, ...; tuyên truyền, cổ động trực quan (như treo cờ Đảng, cờ Tổ quốc, băng rôn, pano, áp phích, bảng điện tử...); thông qua hội thảo, tọa đàm, hội nghị sinh hoạt thường kỳ, hội nghị báo cáo viên, tuyên truyền viên và tổ chức các hoạt động triển lãm, chiếu phim, văn hóa, văn nghệ, thể thao; tổ chức phát động các phong trào thi đua, các cuộc thi tìm hiểu...

(Có Đề cương và khẩu hiệu tuyên truyền gửi kèm)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG KỶ NIỆM

1. Tham gia Triển lãm thành tựu kinh tế - xã hội cấp Quốc gia

- Chỉ đạo thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Chủ trì thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh.

- Phối hợp thực hiện: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian: Dự kiến từ 28/8 - 02/9/2025.

2. Tổ chức chương trình nghệ thuật và trưng bày hình ảnh, sách báo chào mừng sự kiện

- Chủ trì thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
- Thời gian: Dự kiến từ 20/8 đến 02/9/2025.

3. Các hoạt động khác

- Phát động, tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chào mừng kỷ niệm. Thời gian Quý III/2025.

- Tổ chức đoàn cán bộ lão thành, người có công với cách mạng, gia đình chiến sĩ tiêu biểu tham dự cuộc gặp mặt với đồng chí Tổng Bí thư.

- Hướng ứng tham gia các hoạt động do Trung ương, tỉnh phát động:

+ Triển lãm ảnh cấp quốc gia và trưng bày tem bưu chính Việt Nam về những thành tựu nổi bật của đất nước trong 80 năm qua.

+ Cuộc thi trực tuyến “Tự hào Việt Nam”.

+ Cuộc thi sáng tác tranh cổ động tuyên truyền về sự kiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan:

- **Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:** Hướng dẫn tổ chức tốt công tác tuyên truyền, cổ động trực quan, chú trọng tuyên truyền trên băng rôn, pano, áp phích, bảng điện tử...; các hoạt động triển lãm, trưng bày theo chuyên đề, các chương trình văn hóa - văn nghệ, các hoạt động thể dục, thể thao...

+ Kiểm tra, rà soát, bổ sung và thay thế các pano, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, cờ, hoa... đã cũ (phai màu, rách), nội dung không còn phù hợp, góp phần đảm bảo mỹ quan, thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền và phục vụ nhiệm vụ chính trị của đất nước, của tỉnh, của địa phương.

+ Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, truyền thông, hệ thống đài truyền thanh cơ sở đưa tin, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về sự kiện và các hoạt động kỷ niệm. Tăng cường quản lý tốt công tác thông tin, tuyên truyền, nhất là việc biên soạn, phát hành các ấn phẩm truyền thông, hoạt động tuyên truyền trên không gian mạng; kịp thời phát hiện, ngăn chặn việc phát tán thông tin xấu độc và kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm trong việc đăng tải, phổ biến thông tin, tuyên truyền quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, phản từ cơ hội chính trị nhằm chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

+ Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương phục vụ các hoạt động dâng hoa, dâng hương, tri ân, tưởng niệm của lãnh đạo tỉnh tại các di tích cách mạng trên địa bàn tỉnh. Xây dựng kế hoạch và thực hiện các nhiệm vụ tại mục 1 và mục 2, phần III của Kế hoạch này.

- **Sở Nội vụ:** Tham mưu, đề xuất thực hiện các nội dung, công việc có liên quan tại mục 3, phần III của Kế hoạch này.

+ Tổ chức phát động các phong trào thi đua yêu nước chào mừng kỷ niệm.

+ Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức đưa đoàn cán bộ lão thành, người có công với cách mạng, gia đình chính sách tiêu biểu... tham dự chương trình gặp mặt tri ân của đồng chí Tổng Bí thư và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước tại thành phố Hà Nội; phối hợp tổ chức các hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho các Cựu chiến binh, Cựu thanh niên xung phong và các gia đình chính sách, người có công với nước trên địa bàn tỉnh trong dịp kỷ niệm.

- **Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:** Tổ chức tuyên truyền và phát động thi đua trong lực lượng vũ trang tỉnh chào mừng kỷ niệm. Động viên kịp thời cán bộ, chiến sỹ tham gia lực lượng điều binh điều hành tại Lễ Kỷ niệm cấp quốc gia Kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

+ Phối hợp với các lực lượng nòng cốt của Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy chủ động đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, thù địch, nhất là trên không gian mạng có liên quan đến sự kiện.

+ Phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh nắm chắc tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Bảo đảm an ninh, an toàn cho các hoạt động kỷ niệm.

- **Công an tỉnh:** Tập trung tuyên truyền Kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam gắn với tuyên truyền kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống CAND Việt Nam (19/8/1945 - 19/8/2025) và 20 năm Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (19/8/2005 - 19/8/2025).

+ Chỉ đạo các lực lượng thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ, tập trung cao điểm trong dịp nghỉ lễ Quốc khánh.

+ Phối hợp với các lực lượng nòng cốt của Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy chủ động đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, thù địch, nhất là trên không gian mạng có liên quan đến sự kiện.

- **Sở Tài chính:** Tham mưu, bảo đảm nguồn ngân sách triển khai, tổ chức các hoạt động theo Kế hoạch.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy

- Định hướng công tác thông tin, tuyên truyền kỷ niệm về sự kiện theo nội dung ở phần II, III của Kế hoạch với các hình thức linh hoạt, phù hợp, hiệu quả. Phối hợp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra công tác tuyên truyền cổ động trực quan, nhất là việc trang trí băng rôn, khẩu hiệu, pano, áp phích, cờ Đảng, cờ Tổ quốc tại các cơ quan, đơn vị; tổ chức hội nghị báo cáo viên, tuyên truyền viên bảo đảm tính thời sự và ý nghĩa của sự kiện.

- Nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động; kịp thời tham mưu định hướng thông tin và đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xấu độc, xuyên tạc sự kiện, nhằm chống phá Đảng, Nhà nước của các thế lực thù địch, phản động, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

3. Các cấp ủy đảng, chi bộ cơ sở

- Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền kỷ niệm về sự kiện với các hình thức linh hoạt, phù hợp, sáng tạo, thiết thực, hiệu quả. Triển khai thực hiện đợt sinh hoạt chính trị tư tưởng về 80 năm Cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại cơ quan, đơn vị.

- Căn cứ vào điều kiện thực tiễn, xây dựng kế hoạch, tổ chức gặp mặt, tri ân và các hoạt động kỷ niệm phù hợp gắn với các hoạt động chào mừng Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 tiến tới Đại hội XIV của Đảng. Chú trọng tổ chức phát động các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục, thể thao.

- Tổ chức các hoạt động dâng hương, dâng hoa, ôn lại truyền thống cách mạng, giáo dục truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên, đặc biệt là thế hệ trẻ tại các di tích lịch sử cách mạng (khu lưu niệm, đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh và các vị lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng; các công trình lưu niệm nơi thành lập chi bộ, đảng bộ đầu tiên...) trên địa bàn.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (để báo cáo),
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy (để báo cáo),
- Đ/c Bí thư Đảng ủy UBND tỉnh (để báo cáo),
- Các đồng chí UVBTVĐU,
- Các chi ủy, đảng ủy, chi bộ cơ sở,
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy,
- Lưu VPĐU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Trần Thị Nụ



MỘT SỐ KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN

1. Nhiệt liệt chào mừng 80 năm Cách mạng Tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2025) và Quốc khánh nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025)!
2. Tinh thần cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9 bất diệt!
3. Cách mạng Tháng Tám - mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc Việt Nam!
4. Đảng Cộng sản Việt Nam - Người tổ chức, lãnh đạo mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam!
5. Phát huy truyền thống cách mạng, xây dựng đất nước giàu mạnh, văn minh!
6. Phát huy thành quả Cách mạng Tháng Tám, tiếp tục công cuộc đổi mới toàn diện đất nước!
7. Phát huy tinh thần Cách mạng Tháng Tám, quyết tâm xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa!
8. Tinh thần Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9 mãi là ngọn lửa soi đường cho các thế hệ Việt Nam!
9. Kiên định con đường mà Đảng, Bác Hồ và Nhân dân ta đã lựa chọn!
10. Quyết tâm xây dựng đất nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội!
11. Vì một Việt Nam hùng cường, vì hạnh phúc của Nhân dân!
12. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào bước vào kỷ nguyên mới!
13. Không có gì quý hơn độc lập - tự do!
14. Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - Thành công, thành công, đại thành công!
15. Tất cả vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh!
16. Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!
17. Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!
18. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!



ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

**Kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2025)
và Quốc khánh nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025)**

I. CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 - SỰ KIỆN VĨ ĐẠI TRONG LỊCH SỬ DÂN TỘC VIỆT NAM

1. Bối cảnh lịch sử

Cuối năm 1944, đầu năm 1945, cục diện thế giới thay đổi nhanh chóng. Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc với ưu thế áp đảo nghiêng về phe Đồng minh. Tại châu Âu, Hồng quân Liên Xô phối hợp với quân đội các nước Anh, Mỹ, Pháp, Canada... liên tiếp giành thắng lợi, giải phóng nhiều quốc gia và tiến vào Berlin. Ngày 9/5/1945, phát xít Đức đầu hàng vô điều kiện, chiến tranh ở châu Âu kết thúc. Tại châu Á - Thái Bình Dương, quân đội phát xít Nhật rơi vào thế bị bao vây, uy hiếp nặng nề. Ngày 8/8/1945, Liên Xô tuyên chiến với Nhật, nhanh chóng đánh bại đạo quân Quan Đông, giải phóng vùng Đông Bắc Trung Quốc và Bắc Triều Tiên. Ngày 14/8/1945, Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng vô điều kiện, chiến tranh thế giới lần thứ hai chính thức chấm dứt.

Tình hình ấy mở ra một bước ngoặt có ý nghĩa chiến lược đối với cách mạng Việt Nam. Trung ương Đảng nhận định: đây là thời cơ “ngàn năm có một” để nhân dân ta vùng lên giành lại độc lập. Trong khi quân Đồng minh chưa kịp vào Đông Dương làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật, thực dân Pháp đã gấp tâm quay trở lại, tìm cách dựa vào Đồng minh, còn các thế lực khác cũng bắt đầu can thiệp; nếu không chớp lấy cơ hội này, vận hội dân tộc có thể bị bỏ lỡ.

Ngay từ ngày 9/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp khẩn, ra chủ trương phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước rộng khắp. Ngày 12/3/1945, Trung ương ban hành Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, khẳng định: “Đây là thời cơ tốt để nhân dân ta vùng lên giành độc lập”.

Tháng 4/1945, Trung ương triệu tập Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ, thống nhất các lực lượng vũ trang thành Việt Nam Giải phóng quân. Ngày 16/4, Tổng bộ Việt Minh chỉ đạo thành lập các Ủy ban dân tộc giải phóng từ Trung ương đến địa phương. Đầu tháng 5/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ Cao Bằng về Tuyên Quang, chọn Tân Trào làm căn cứ chỉ đạo toàn quốc. Ngày 4/6/1945, Khu Giải phóng Việt Bắc chính thức được thành lập. Từ giữa năm 1945, cao trào kháng Nhật cứu nước lan rộng, phong trào đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang, khởi nghĩa từng phần diễn ra mạnh mẽ tại nhiều địa phương trên cả nước.

2. Diễn biến

2.1. Khi thời cơ cách mạng đã chín muồi, ngày 13/8/1945, Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc được thành lập và ngay trong ngày đã ra Quân lệnh số 1, phát động tổng khởi nghĩa trên toàn quốc.

Ngày 16/8/1945, Quốc dân đại hội họp tại Tân Trào thông qua Mười chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh, phê chuẩn Lệnh tổng khởi nghĩa, thống nhất quốc kỳ nền đỏ sao vàng năm cánh, chọn “Tiến quân ca” làm quốc ca, và cử ra Ủy ban Giải phóng dân tộc Việt Nam (tức là Chính phủ Lâm thời cách mạng Việt Nam) do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu. Cùng thời điểm đó, Người gửi thư kêu gọi toàn dân, nhấn mạnh: “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”.

Từ ngày 14/8/1945, tại nhiều địa phương, các cấp bộ Đảng và Việt Minh đã chủ động phát động khởi nghĩa trước khi nhận được lệnh chính thức, căn cứ vào tình hình cụ thể và tinh thần Chi thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Các cuộc khởi nghĩa nổ ra ở khắp nơi: từ các huyện, xã vùng đồng bằng Bắc Bộ đến các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Thừa Thiên Huế, Khánh Hòa...

Chiều 16/8/1945, theo chỉ đạo của Ủy ban Khởi nghĩa, một đơn vị Giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy xuất phát từ Tân Trào, tiến về giải phóng thị xã Thái Nguyên - mở màn cho chiến dịch quân sự hỗ trợ tổng khởi nghĩa. Cùng lúc, lực lượng vũ trang Chiến khu Trần Hưng Đạo phối hợp đánh chiếm các địa phương như Hải Ninh, Quảng Yên, Kiến An; ở miền Trung, lực lượng cách mạng tại Quảng Ngãi chiếm dinh tỉnh trưởng ngay trong đêm 16/8 - chính quyền tay sai sụp đổ không kịp trở tay.

Ngày 18/8/1945, các tỉnh Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam là những địa phương đầu tiên giành được chính quyền tại tỉnh lỵ - tạo khí thế bùng bùng khắp cả nước.

Tại Hà Nội, chiều 17/8/1945, hàng vạn quần chúng từ nội, ngoại thành tham gia mít tinh lớn tại Nhà hát Lớn, rồi tuần hành qua các phố trung tâm, hô vang khẩu hiệu “Ủng hộ Việt Minh!”, “Việt Nam độc lập!”. Ngày 18/8/1945, cờ đỏ sao vàng rực rỡ trên nhiều tuyến phố chính. Đỉnh cao là ngày 19/8/1945: cuộc tổng khởi nghĩa nổ ra với khí thế áp đảo. Các đội tự vệ chiến đấu và quần chúng cách mạng chiếm phủ Khâm sai Bắc Bộ, Sở Cảnh sát, Sở Bưu điện, Trại Bảo an binh...; chính quyền Bảo Đại - Trần Trọng Kim tan rã. Đêm 19/8/1945, chúng ta hoàn toàn làm chủ Thủ đô.

Ở Huế, ngày 20/8/1945, Ủy ban Khởi nghĩa tỉnh được thành lập. Từ ngày 21/8/1945, hàng loạt cuộc biểu tình thị uy diễn ra, tạo thế áp đảo. Ngày 23/8/1945, hàng vạn người tiến vào thành phố, chiếm các công sở trọng yếu và giành chính quyền trong hòa bình.

Tại Sài Gòn - Gia Định, Xứ ủy Nam Kỳ ấn định ngày khởi nghĩa là 25/8/1945. Sáng hôm đó, các đoàn công nhân, nông dân, thanh niên từ Gia Định, Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Mỹ Tho đổ về trung tâm thành phố. Quân chúng chiếm lĩnh Sở Mật thám, Sở Cảnh sát, Bưu điện, nhà ga, nhà máy điện... chính quyền bù nhìn nhanh chóng sụp đổ, chính quyền cách mạng được thiết lập.

Thắng lợi vang dội tại ba đô thị lớn: Hà Nội, Huế, Sài Gòn đã tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ. Từ thành thị đến nông thôn, từ miền xuôi đến miền ngược, từ đất liền đến hải đảo - phong trào khởi nghĩa dâng lên như vũ bão. Tại Côn Đảo - nơi từng được mệnh danh là “địa ngục trần gian”, nơi giam giữ hàng ngàn chiến sĩ cách mạng kiên trung - khi nhận được tin phát xít Nhật đầu hàng và cuộc Tổng khởi nghĩa đang lan rộng trong cả nước, tổ chức Đảng trong nhà tù đã nhanh chóng họp bàn, tổ chức lực lượng, lãnh đạo tù nhân nổi dậy. Tại Phú Quốc, dưới sự lãnh đạo của tổ chức Việt Minh, tù chính trị cùng quần chúng nhân dân trên đảo cũng vùng lên lật đổ chính quyền thân Nhật, thiết lập chính quyền cách mạng. Ở nhiều đảo khác như Lý Sơn, Cát Bà, Bạch Long Vĩ, Hòn Gai, Vân Đồn..., phong trào khởi nghĩa hưởng ứng Tổng khởi nghĩa Tháng Tám cũng diễn ra mạnh mẽ, đồng thời với các địa phương trên đất liền, thể hiện tinh thần yêu nước sục sôi, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng độc lập của toàn dân tộc. Các tổ chức Việt Minh, lực lượng tự vệ và quần chúng yêu nước đã nhanh chóng phát động các cuộc mít tinh, biểu tình, tước vũ khí của lính bảo an, chiếm các công sở và tuyên bố chính quyền về tay Nhân dân.

Chỉ trong vòng 15 ngày, từ giữa đến cuối tháng 8 năm 1945, cuộc Tổng khởi nghĩa đã giành thắng lợi hoàn toàn trên phạm vi cả nước. Ngày 30/8/1945, vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị, chấm dứt hoàn toàn chế độ phong kiến kéo dài hàng nghìn năm.

2.2. Tại địa bàn Hưng Yên (cũ), Chi bộ Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên Sài Thị được thành lập cuối năm 1928, sau đó được công nhận là Chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng Sài Thị (cuối năm 1929); từ đây phong trào đấu tranh cách mạng của tỉnh chuyển từ tự phát sang tự giác. Đặc biệt, tháng 7/1941, Đảng bộ tỉnh Hưng Yên được thành lập, phong trào cách mạng ở Hưng Yên tiếp tục phát triển ngày càng lớn mạnh với một khí thế mới.

Cuối năm 1942 đầu năm 1943, tình hình thế giới, trong nước đã xuất hiện những yếu tố thuận lợi cho phong trào cách mạng Việt Nam nói chung và tỉnh Hưng Yên nói riêng. Nhiều cơ sở cách mạng ở Hưng Yên được khôi phục, phát triển và mở rộng, củng cố lòng tin cho cán bộ và quần chúng... Tuy nhiên, phát xít Nhật và thực dân Pháp tiếp tục cấu kết, đẩy mạnh phong trào đàn áp, cướp bóc nhân dân ta.

Trước tình hình đó, thực hiện Nghị quyết của Ban Cán sự Đảng tỉnh, Ủy ban Vận động Việt Minh tỉnh đã phát thư kêu gọi nhân dân đứng lên đấu tranh, chống cướp bóc; chống nhổ ngô, lúa trồng đay; chống thuế; kêu gọi quần chúng gia nhập Việt Minh, đánh đuổi Nhật - Pháp. Các hội viên Việt Minh tích cực, hăng hái tuyên truyền, giới thiệu Mặt trận Việt Minh và lá cờ đỏ sao vàng, vận động xây dựng thêm cơ sở, phong trào trong tỉnh có bước phát triển mới. Các cuộc đấu tranh của quần chúng phát triển ngày càng nhanh, liên tiếp nổ ra các cuộc biểu tình, tố cáo tội ác của Nhật, Pháp; giới thiệu chương trình hành động của Mặt trận Việt Minh.

Mặt trận Việt Minh tỉnh chỉ đạo xây dựng cơ sở ở các chùa, vận động tăng ni phật tử ủng hộ cách mạng.

Đầu năm 1944, được sự giúp đỡ của Trung ương, Khu An toàn Bãi Sậy được hình thành, đi vào hoạt động. Ủy ban Vận động Việt Minh khu Bãi Sậy được thành lập, chỉ đạo thúc đẩy việc xây dựng và phát triển cơ sở, tạo điều kiện cho phong trào đấu tranh trong toàn tỉnh tiến thêm những bước vững chắc.

Cùng với việc thành lập Khu An toàn Bãi Sậy, các địa phương trong tỉnh đã thúc đẩy mạnh các hoạt động, tập trung xây dựng lực lượng vũ trang, chuẩn bị lực lượng cho tổng khởi nghĩa.

Ngày 09/3/1945, Nhật nổ súng lật đổ Pháp trên toàn Đông Dương, quân Pháp chống cự yếu ớt rồi thất bại nhanh chóng. Trước những chuyển biến nhanh của tình hình cách mạng, ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã kịp thời ra Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”.

Ngay sau khi có Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, cao trào kháng Nhật cứu nước được tiến hành khẩn trương trong cả nước; cao trào kháng Nhật cứu nước ở Hưng Yên có những bước phát triển nhanh, mạnh mẽ hơn.

Hoạt động mở đầu, đồng thời đánh dấu một thời kỳ mới trong hoạt động của Khu an toàn Bãi Sậy và của tỉnh là chiến thắng đồn Bần (nay thuộc phường Mỹ Hào) đêm ngày 12/3/1945. Trong trận này, lực lượng Việt Minh đã sử dụng nhân môi từ trong đồn phối hợp với lực lượng bên ngoài, khi có thời cơ thì tấn công đồn giành thắng lợi. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đánh giá rất cao trận đánh đồn Bần, coi đó là “trận đánh du kích kiểu mẫu ở đồng bằng”.

Sau trận đánh đồn Bần, phong trào cách mạng trong tỉnh đã chuyển lên một bước mới với khí thế mạnh mẽ. Cơ sở Việt Minh được tổ chức ở hầu khắp các huyện, đã hướng dẫn quần chúng nhân dân đấu tranh, chống nộp thuế, phá kho thóc của Nhật, giải quyết nạn đói cho nhân dân; tiêu biểu: lực lượng Việt Minh ở Giai Phạm (nay thuộc xã Nguyễn Văn Linh), Bần (phường Mỹ Hào), Đông Long (huyện Kim Động cũ). Cùng với việc đấu tranh chống thuế, phá kho thóc để gấp rút giải quyết nạn đói, lực lượng Việt Minh đã tổ chức các cuộc diễn thuyết xung phong, tuần hành và mít tinh lớn ở nhiều nơi, nhằm tố cáo tội ác của Nhật, vạch mặt bọn tay sai của Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim, biểu dương lực lượng của quần chúng cách mạng, tạo thanh thế cho Việt Minh. Bên cạnh đó, các tổ chức quần chúng được củng cố, phát triển, tạo điều kiện thuận lợi để đẩy nhanh hơn nữa việc xây dựng lực lượng vũ trang; những đội tự vệ được củng cố thêm ở những thôn có cơ sở từ trước. Sang tháng 6/1945, hoạt động của lực lượng vũ trang được đẩy lên một bước là tước vũ khí địch trang bị cho mình để chống lại những hành động khủng bố. Từ trung tuần tháng 6/1945, những hoạt động vũ trang trong tỉnh được diễn ra thường xuyên, dồn dập hơn.

Hoạt động sôi nổi, kiên quyết, nhịp nhàng trên các mặt của lực lượng cứu quốc khu Bãi Sậy, cùng các huyện trong tỉnh đã tác động thúc đẩy lẫn nhau, tạo

thành cao trào kháng Nhật, cứu nước thực sự. Với khí thế mạnh mẽ, những hoạt động của quần chúng nhân dân trong cả tỉnh vào tháng 5 và tháng 6/1945 được phát triển rầm rộ với quy mô rộng lớn. Thời gian này, tỉnh đã kịp thời thống nhất lực lượng Khu An toàn Bãi Sậy với các phong trào trong toàn tỉnh. Ủy ban Việt Minh tỉnh được thành lập, đồng chí Lương Hiền, Trưởng ban Cán sự tỉnh (Bí thư Tỉnh ủy) làm Chủ tịch. Với danh nghĩa công khai ấy, Ban cán sự Đảng tỉnh thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo một cách thống nhất đối với toàn bộ phong trào.

Ngày 13/8/1945, phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh vô điều kiện. Tại Đông Dương, quân Nhật hoang mang cao độ, chính quyền bù nhìn bị tê liệt. Thời cơ lịch sử đã đến, ngay đêm 13/8/1945, lệnh của Ủy ban khởi nghĩa được truyền đi. Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam (tức Chính phủ cách mạng lâm thời) đã chính thức được thành lập. Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi đồng bào cả nước đứng lên Tổng khởi nghĩa.

Trước những chuyển biến nhanh chóng của tình hình chung, Mặt trận Việt Minh nhiều huyện trong tỉnh Hưng Yên đã chủ động tổ chức nhân dân nổi dậy tấn công cướp chính quyền. Chỉ trong vòng 4 ngày, từ ngày 14 - 18/8/1945, tại các huyện Phù Cừ, Khoái Châu, Mỹ Hào, Ân Thi... Việt Minh nổi dậy liên tiếp giành chính quyền về tay nhân dân.

Ngày 18/8/1945, tỉnh Hưng Yên nhận được Lệnh Tổng khởi nghĩa của Trung ương. Ban Cán sự Đảng tỉnh cấp tốc mở Hội nghị tại Thổ Cốc, xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ (nay là xã Yên Mỹ), quyết định các vấn đề khởi nghĩa trong toàn tỉnh. Hội nghị nêu rõ: “Những nơi đánh úp huyện, thì tổ chức quần chúng mít tinh, giải tán chính quyền địch, thành lập chính quyền cách mạng lâm thời; những nơi khác tiếp tục khởi nghĩa bằng biểu tình vũ trang giành chính quyền”.

Ngày 22/8/1945, toàn tỉnh tiến hành huy động lực lượng tự vệ, hội viên cứu quốc và đông đảo quần chúng nhân dân tiến hành tổng biểu tình, mít tinh chiếm tỉnh lỵ giành chính quyền tỉnh. Đêm ngày 22/8/1945, Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Hưng Yên được thành lập (gồm 5 đồng chí), đồng chí Học Phi được cử làm Chủ tịch.

Ngày 23/8/1945, Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Hưng Yên tổ chức mít tinh. Đồng chí Học Phi thay mặt Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời công bố danh sách các ủy viên Ủy ban, tuyên bố xóa bỏ chính quyền cũ, ra mắt chính quyền mới, kêu gọi mọi người đoàn kết, hăng hái gia nhập Mặt trận Việt Minh, kiên quyết bảo vệ chính quyền cách mạng các cấp.

Sau ngày 23/8/1945, các tổ chức Việt Minh và cơ sở Đảng ở hầu hết các huyện đều được tổ chức thành chính quyền cách mạng, thành lập các đội đi hướng dẫn các thôn, xã... tiến hành thu triện của hào lý, tuyên bố giải tán chính quyền cũ, thành lập chính quyền lâm thời.

Đến ngày 25/8/1945, chính quyền cách mạng ở các xã trong toàn tỉnh Hưng Yên đã căn bản được thành lập.

2.3. Trên địa bàn tỉnh Thái Bình (cũ), là một trong những Đảng bộ ra đời sớm nhất cả nước, Đảng bộ Thái Bình đã phát động, lãnh đạo phong trào cách mạng sôi nổi, mạnh mẽ trong toàn tỉnh.

Tháng 4/1945, Ban Tỉnh ủy lâm thời tỉnh đã họp hội nghị tại Động Trung, Kiến Xương bàn một số nhiệm vụ cấp thiết chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên địa bàn.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, trực tiếp là Ban Tỉnh ủy lâm thời, phong trào kháng Nhật cứu nước diễn ra sôi nổi trong toàn tỉnh. Đến cuối tháng 7/1945, phong trào cách mạng trong toàn tỉnh đã lên đến cao trào, cơ sở cứu quốc phát triển nhanh chóng, không khí chuẩn bị khởi nghĩa sục sôi khắp nơi. Mặc dù chưa nhận được mệnh lệnh Tổng khởi nghĩa của Trung ương, nhưng nhận thấy thời cơ cách mạng đã chín muồi, ngay trong chiều ngày 18/8/1945, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Bình đã họp, bàn kế hoạch và quyết định khởi nghĩa trong toàn tỉnh với mục tiêu là chiếm các phủ huyện trước rồi tập trung lực lượng các địa phương kéo lên thị xã Thái Bình giành chính quyền.

Thực hiện sự chỉ đạo, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền nổ ra đầu tiên thắng lợi tại Thái Ninh (chiều ngày 18/8/1945), tiếp đó là thị xã Thái Bình (19/8/1945) và các huyện Duyên Hà, Thụy Anh, Hưng Nhân, Kiến Xương, Vũ Tiên, Tiền Hải, Thư Trì. Đến hết ngày 24/8/1945, các địa phương trong toàn tỉnh đã giành được chính quyền. Như vậy, chỉ trong 01 tuần (từ ngày 18 - 24/8/1945), chính quyền từ tỉnh, huyện đến các làng xã ở Thái Bình đã về tay nhân dân.

Sáng ngày 25/8/1945, khoảng 10.000 quần chúng ở thị xã và đại biểu quần chúng các phủ huyện đã về dự mít tinh lớn tại thị xã để chào mừng Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời và Tỉnh bộ Việt Minh ra mắt nhân dân.

Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc *Tuyên ngôn Độc lập*, trình trọng tuyên bố quyền độc lập, tự do, bình đẳng của dân tộc Việt Nam trước thế giới "*Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam, quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy*". Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời - đánh dấu sự mở đầu kỷ nguyên mới của dân tộc: kỷ nguyên độc lập, tự do và làm chủ vận mệnh đất nước.

3. Nguyên nhân thắng lợi

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 giành thắng lợi là kết quả tổng hòa của nhiều yếu tố, trong đó nổi bật là sự kết hợp chặt chẽ giữa thời cơ lịch sử thuận lợi với sự chuẩn bị công phu, bài bản và sự lãnh đạo sáng suốt, linh hoạt của Đảng ta do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu.

Trước hết, thắng lợi đó bắt nguồn từ sự lãnh đạo đúng đắn và kịp thời của Đảng. Đường lối cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân mà Đảng xác định phù hợp với nguyện vọng của đại đa số Nhân dân. Đảng đã thể hiện tầm nhìn chiến lược và năng lực tổ chức thực tiễn xuất sắc khi chỉ đạo toàn dân nổi dậy đúng thời điểm,

nhANH chóng giành chính quyền trong cả nước với tinh thần: “Dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”.

Thứ hai, thắng lợi Cách mạng Tháng Tám là thành quả của quá trình chuẩn bị lâu dài, toàn diện về chính trị, tổ chức, tư tưởng và lực lượng vũ trang. Từ phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh, các cuộc vận động Dân chủ, Cao trào kháng Nhật cứu nước đến việc thành lập Mặt trận Việt Minh, tổ chức các đội vũ trang, xây dựng căn cứ địa, mở rộng lực lượng quân chúng... Đảng đã dày công chuẩn bị để sẵn sàng chớp lấy thời cơ. Việc chủ động phát động khởi nghĩa từng phần trước khi tổng khởi nghĩa cũng thể hiện sự nhạy bén và linh hoạt trong chỉ đạo cách mạng.

Thứ ba, thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám là kết quả của tinh thần yêu nước, truyền thống bất khuất và khát vọng độc lập, tự do cháy bỏng của toàn thể dân tộc Việt Nam. Nhân dân ta, dưới ngọn cờ đoàn kết của Mặt trận Việt Minh, đã nhất tề đứng dậy ở cả ba miền, từ miền xuôi đến miền ngược, từ thành thị đến nông thôn, từ đất liền đến hải đảo. Đây là biểu hiện sinh động sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, yếu tố nội sinh mang tính quyết định đối với thắng lợi của cách mạng.

Thứ tư, thắng lợi Cách mạng Tháng Tám diễn ra trong bối cảnh Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc với sự thất bại hoàn toàn của phát xít Đức và phát xít Nhật. Đảng ta đã đánh giá đúng thời cơ “ngàn năm có một” và phát động toàn dân đứng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên cả nước.

4. Ý nghĩa lịch sử

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, mở ra một bước ngoặt lớn trong lịch sử dân tộc ta. Thắng lợi ấy đã đập tan xiềng xích nô lệ của thực dân Pháp hơn 80 năm, ách thống trị của phát xít Nhật gần 5 năm và lật nhào ngai vàng phong kiến ngự trị hàng thế kỷ ở nước ta, dẫn đến sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - nhà nước do Nhân dân lao động làm chủ.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng Việt Nam, mở đầu kỷ nguyên mới của dân tộc: Kỷ nguyên độc lập - tự do; kỷ nguyên Nhân dân lao động nắm chính quyền, làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh dân tộc; kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Với thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, Đảng ta trở thành một đảng cầm quyền, chuẩn bị những điều kiện tiên quyết cho những thắng lợi tiếp theo.

Cách mạng Tháng Tám không chỉ có ý nghĩa đặc biệt đối với lịch sử Việt Nam mà còn mang tầm vóc thời đại, có ý nghĩa quốc tế sâu sắc. Thắng lợi ấy đã cổ vũ mạnh mẽ các dân tộc thuộc địa và các lực lượng bị áp bức trên thế giới đứng lên đấu tranh vì độc lập, tự do, dân chủ và tiến bộ xã hội. Với thắng lợi đó, dân tộc Việt Nam không chỉ giành được độc lập mà còn khẳng định vị thế và con đường phát triển của mình trong dòng chảy của lịch sử thế giới hiện đại.

II. THÀNH TỰU NỔI BẬT SAU 80 NĂM XÂY DỰNG, BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC

1. Giành chiến thắng vĩ đại trong các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế

Sau thắng lợi vẻ vang của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời trong bối cảnh đầy cam go, thách thức. Chính quyền cách mạng còn non trẻ phải đối diện với muôn vàn khó khăn, hiểm nguy, đứng trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, thù trong giặc ngoài đan xen. Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo trực tiếp, sáng suốt, kiên định của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn thể dân tộc Việt Nam đã đoàn kết một lòng, phát huy cao độ tinh thần tự lực, tự cường, bản lĩnh và trí tuệ sáng tạo, vững vàng vượt qua những ghềnh thác cam go của lịch sử.

Giai đoạn 1945-1946, Đảng và Bác Hồ đã lãnh đạo toàn dân thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ: xây dựng chính quyền cách mạng và bảo vệ thành quả Cách mạng Tháng Tám. Cuộc Tổng tuyển cử ngày 6/01/1946 được tổ chức thành công, Quốc hội khóa I ra đời; Hiến pháp dân chủ đầu tiên được ban hành; chính quyền cách mạng không ngừng củng cố; các phong trào xóa nạn mù chữ, diệt “giặc đói”, “giặc dốt”, “giặc ngoại xâm” được phát động sôi nổi; các thế lực phản cách mạng bị trấn áp. Trước âm mưu xâm lược lần thứ hai của thực dân Pháp, đêm 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ ra “Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến” với quyết tâm: “Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!”.

Với đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, kết hợp giữa đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao, vừa kháng chiến vừa kiến quốc, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân ta đánh bại từng bước các chiến lược của thực dân Pháp. Đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 - một bản anh hùng ca vĩ đại, “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, buộc Chính phủ Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ, công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Nhân dân ta, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến 9 năm trường kỳ chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ.

Tuy nhiên, sau đó đế quốc Mỹ can thiệp sâu hơn vào miền Nam, thực hiện âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới. Trước tình thế đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta kiên quyết thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc - xây dựng hậu phương lớn cho cả nước, và cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam - đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là bản anh hùng ca của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX. Trải qua 21 năm trường kỳ, gian khổ và oanh liệt (1954 - 1975), Đảng ta đã lãnh đạo Nhân dân hai miền đất nước giành thắng lợi từng bước trước các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ. Miền Bắc vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, vừa nỗ lực phục hồi và phát triển kinh tế, thực hiện nghĩa vụ hậu phương lớn, không ngừng chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Đại thắng mùa Xuân năm 1975 mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc thắng lợi trọn vẹn cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Sau ngày thống nhất, đất nước ta tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn to lớn. Một mặt, chúng ta phải khẩn trương khắc phục hậu quả nặng nề của hơn ba thập kỷ chiến tranh, ổn định đời sống Nhân dân, củng cố chính quyền cách mạng và xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ. Mặt khác vừa chiến đấu bảo vệ biên giới, bảo vệ độc lập, chủ quyền lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc; đồng thời làm tròn nghĩa vụ quốc tế cao cả giúp nhân dân Campuchia thoát khỏi họa diệt chủng và tiến hành công cuộc hồi sinh đất nước.

Trong khi kiên cường đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, nước ta còn phải đối mặt với tình trạng bị bao vây, cấm vận kéo dài từ bên ngoài; đồng thời, cơ chế quản lý tập trung, quan liêu, bao cấp không còn phù hợp, làm phát sinh nhiều hạn chế, bất cập trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Trong điều kiện đầy khó khăn ấy, Đảng vẫn giữ vững vai trò lãnh đạo, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, từng bước vượt qua trở lực, nhanh chóng khôi phục kinh tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội và chủ quyền quốc gia, tạo nền tảng để chuyển hướng chiến lược trong tư duy phát triển.

Mười năm sau thống nhất (1975-1985) là giai đoạn đầy thử thách. Đó là thời kỳ Đảng ta từng bước tìm tòi con đường đổi mới, tư duy phát triển dần được hình thành từ thực tiễn sinh động của cách mạng Việt Nam. Những thành tựu cũng như những khó khăn, hạn chế trong thời kỳ này đã để lại những bài học quý báu, đặt nền móng tư tưởng và thực tiễn cho công cuộc Đổi mới toàn diện do Đảng khởi xướng từ năm 1986.

2. Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đưa đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội

- Một quốc gia có chế độ chính trị độc lập, có chủ quyền lãnh thổ và tự quyết định con đường phát triển của mình

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 giành thắng lợi đã mở ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Sự kiện ngày 2/9/1945 với sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á đã chấm dứt vĩnh viễn chế độ phong kiến, kết thúc hơn 80 năm bị đô hộ. Từ đây, dân tộc Việt Nam bước vào kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Tiếp nối thắng lợi ấy, ngày 06/01/1946, cuộc Tổng Tuyển cử toàn quốc lần đầu tiên được tổ chức theo nguyên tắc dân chủ, tiến bộ, với 333 đại biểu Quốc hội được Nhân dân cả nước tín nhiệm bầu ra. Quốc hội khóa I đã thông qua Hiến pháp năm 1946, xác lập nền tảng pháp lý nhà nước kiểu mới, khẳng định chính quyền của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân - có đầy đủ tư cách đại diện cho đất nước trên trường quốc tế.

Sau ba thập kỷ tiếp tục trường kỳ kháng chiến, đỉnh cao là Đại thắng mùa Xuân năm 1975, miền Nam hoàn toàn giải phóng, non sông thu về một mối. Hội nghị Trung ương 24 (tháng 9/1975) xác định nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước. Kết quả, ngày 25/4/1976, hơn 23 triệu cử tri (98.8 % tổng

số) tham gia Tổng Tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước. Tại kỳ họp đầu tiên, Quốc hội quyết nghị đặt tên nước là Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Quốc kỳ là cờ đỏ sao vàng, Quốc ca là “Tiến quân ca”, Quốc huy mang dòng chữ “Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam”, quyết định Hà Nội là Thủ đô và đổi tên Thành phố Sài Gòn thành Thành phố Hồ Chí Minh.

Việc hoàn tất thống nhất đất nước về mặt nhà nước đã tạo điều kiện chính trị căn bản để huy động, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, mở đường cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời đại mới; khẳng định quyền tự quyết của Nhân dân Việt Nam trên con đường kiên định độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, xây dựng đất nước giàu mạnh, văn minh, hùng cường.

- Nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng sáng tỏ

Ngay từ khi ra đời tháng 2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam đã kiên định con đường xã hội chủ nghĩa. Cương lĩnh chính trị đầu tiên được Hội nghị thành lập Đảng thông qua, nêu mục tiêu chiến lược “làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập” để “tiến tới xã hội cộng sản”. Tiếp đó, Luận cương chính trị tháng 10/1930 chỉ rõ: cách mạng Việt Nam “bỏ qua giai đoạn tư bản, trực tiếp tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa”. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã xóa bỏ ách thực dân, phong kiến, mở ra kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội - kỷ nguyên mà Nhân dân làm chủ xã hội và chính cuộc sống của mình.

Tại Đại hội II (tháng 2/1951), Luận cương cách mạng Việt Nam lần đầu tiên trình bày những điều kiện và phương hướng quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Trải qua hai thập kỷ chiến tranh giải phóng và kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, nhận thức đó tiếp tục được củng cố và phát triển. Bước ngoặt đổi mới toàn diện do Đại hội VI (tháng 12/1986) khởi xướng đã được lý luận hóa bằng việc vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, cùng tổng kết thực tiễn cách mạng trong nước, đã tạo nền tảng cho tư duy mới về thời kỳ quá độ.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội do Đại hội VII (tháng 6/1991) thông qua và Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) được Đại hội XI phê chuẩn, là những mốc quan trọng đánh dấu quá trình hoàn thiện về lý luận. Tám đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa được xác định trong Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) giúp Đảng nhận thức sâu sắc hơn về dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của Nhân dân; về mục tiêu phát triển nhanh, bền vững, coi chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế là trung tâm; về con người và văn hóa là nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh của phát triển; về sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc gắn với mở rộng quan hệ quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại.

Từ Đại hội VII đến Đại hội XIII, đường lối đổi mới được bổ sung, hoàn thiện, tiếp tục khẳng định: kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền

tăng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động; đồng thời nhấn mạnh yêu cầu đổi mới đồng bộ, toàn diện trên mọi lĩnh vực, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thành quả đổi mới gần bốn thập kỷ qua chứng minh tính đúng đắn và sáng tạo của con đường xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam: kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng khá cao, đời sống Nhân dân được cải thiện rõ rệt, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước không ngừng nâng cao. Những kết quả ấy khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại, đồng thời minh chứng cho sự phát triển ngày càng sáng tỏ của nhận thức lý luận về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Nền kinh tế thoát khỏi tình trạng trì trệ, khủng hoảng, kém phát triển, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình

Giai đoạn 1945-1954 là thời kỳ đầu tiên xây dựng nền kinh tế mới ở Việt Nam, đồng thời cũng là giai đoạn gian khổ nhất trong lịch sử phát triển đất nước. Trong bối cảnh vừa giành được chính quyền, lại phải bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp, nhiệm vụ xây dựng và cải tạo nền kinh tế được triển khai trong điều kiện hết sức khó khăn. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, chúng ta đã từng bước chuyển đổi nền kinh tế tàn dư của chế độ thực dân, phong kiến vốn lạc hậu, lệ thuộc, thành một nền kinh tế dân chủ, độc lập, phục vụ trực tiếp cho sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc.

Từ năm 1955 đến năm 1975, đất nước bị chia cắt làm hai miền với hai mô hình kinh tế - xã hội khác nhau. Ở miền Bắc, Đảng và Nhà nước ta đã lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ kinh tế phù hợp với từng thời kỳ: từ khôi phục và hàn gắn vết thương chiến tranh (1955 - 1957), đến hoàn thành cải cách ruộng đất, cải tạo quan hệ sản xuất theo định hướng xã hội chủ nghĩa (1958 - 1960), rồi chuyển sang phát triển kinh tế kết hợp chặt chẽ với nhiệm vụ xây dựng hậu phương lớn cho tiền tuyến miền Nam trong điều kiện chiến tranh khốc liệt (1961 - 1975).

Giai đoạn 1976 - 1985, sau khi đất nước thống nhất, cả nước cùng tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đây là thời kỳ mà công cuộc cải tạo, xây dựng và phát triển kinh tế được xác định là nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Nhân dân cả nước tích cực triển khai kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1976 - 1980) và kế hoạch 5 năm lần thứ ba (1981 - 1985). Tuy đã đạt được một số kết quả bước đầu trong khôi phục sản xuất và xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, nhưng nhìn chung nền kinh tế vẫn còn nhiều yếu kém. Những hạn chế của cơ chế quản lý tập trung, bao cấp kéo dài, cùng những khó khăn từ bên ngoài đã khiến nền kinh tế rơi vào tình trạng trì trệ, mất cân đối, thậm chí có những biểu hiện của khủng hoảng nghiêm trọng.

Trước yêu cầu cấp thiết của thực tiễn, từ năm 1986, Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, trước hết là đổi mới tư duy kinh tế. Với việc từng bước xóa bỏ cơ chế bao cấp, phát triển kinh tế nhiều thành phần, vận hành cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nền kinh tế nước ta đã có những chuyển biến tích cực. Đến năm 1995, các

chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm (1991-1995) đều hoàn thành và vượt mức, đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, tạo đà chuyển sang giai đoạn phát triển mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Từ một đất nước nghèo nàn, lạc hậu, chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh và bao vây cấm vận, Việt Nam từng bước vươn lên trở thành một quốc gia đang phát triển có thu nhập trung bình. Tính đến năm 2024, quy mô nền kinh tế Việt Nam xếp thứ 32 thế giới, thuộc nhóm 20 nền kinh tế hàng đầu về thương mại và thu hút đầu tư nước ngoài. Thành quả ấy là minh chứng sinh động cho tầm vóc, trí tuệ và bản lĩnh của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta trong hành trình vượt qua khó khăn, khơi dậy nội lực, tranh thủ thời cơ, hội nhập sâu rộng và phát triển bền vững.

- Văn hóa phát triển đa dạng, phong phú, dân tộc, khoa học, đại chúng trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trở thành nguồn lực phát triển đất nước

Nhận thức của Đảng và Nhà nước, của Nhân dân về vai trò của văn hóa trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày càng đầy đủ và nâng cao. Sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đã có chuyển biến tích cực, đạt kết quả quan trọng. Tư duy lý luận về văn hóa có bước phát triển; nhận thức về văn hóa của các cấp, các ngành và toàn dân được nâng lên. Đời sống văn hóa của Nhân dân ngày càng phong phú, nhiều giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc được phát huy, nhiều chuẩn mực văn hóa, đạo đức mới được hình thành. Sản phẩm văn hóa, văn học nghệ thuật ngày càng phong phú, đa dạng; công nghệ thông tin, nhất là thông tin đại chúng có bước phát triển mạnh mẽ. Nhiều phong trào, hoạt động văn hóa đạt được những kết quả cụ thể, thiết thực; phát huy được truyền thống văn hóa gia đình, dòng họ, cộng đồng... Xã hội hóa hoạt động văn hóa ngày càng được mở rộng, góp phần đáng kể vào việc xây dựng các thiết chế văn hóa. Nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được bảo tồn, tôn tạo; nhiều phong tục, tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số được nghiên cứu, sưu tầm và phục dựng; hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và sinh hoạt văn hóa tâm linh của Nhân dân được quan tâm. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa được tăng cường, thể chế văn hóa từng bước được hoàn thiện. Đội ngũ làm công tác văn hóa, văn nghệ có bước trưởng thành; quyền tự do sáng tạo của văn nghệ sĩ được tôn trọng. Giao lưu và hợp tác quốc tế về văn hóa có nhiều khởi sắc.

- Hệ thống chính sách xã hội được xây dựng và ngày càng hoàn thiện

Từ năm 1986 đến nay, cùng với quá trình thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, lĩnh vực xã hội đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần bảo đảm ổn định chính trị - xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Nhận thức và quan điểm của Đảng ta về chính sách xã hội ngày càng được hoàn thiện và phát triển thành một hệ thống nhất quán, với nội dung cốt lõi là: tăng trưởng kinh tế luôn phải đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, phát triển vì con người, đặt con người vào vị trí trung tâm của sự phát triển.

Chính sách xã hội đúng đắn, nhân văn, vì hạnh phúc của Nhân dân được xác định không chỉ là mục tiêu mà còn là động lực to lớn, khơi dậy và phát huy mọi

tiềm năng sáng tạo trong toàn xã hội, tạo sự đồng thuận cao trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đảng ta khẳng định rõ trách nhiệm của toàn xã hội, của cả hệ thống chính trị và mọi người dân trong việc thực hiện và giải quyết các vấn đề xã hội theo hướng xã hội hóa mạnh mẽ, trong đó Nhà nước giữ vai trò nòng cốt, bảo đảm công bằng, hiệu quả và bền vững.

Những định hướng này hướng tới mục tiêu xây dựng một hệ thống an sinh xã hội toàn diện, bao trùm, bền vững - nơi mọi người dân đều được bảo đảm an toàn về thu nhập, việc làm, sức khỏe, giáo dục, nhà ở và các dịch vụ cơ bản, qua đó khẳng định bản chất ưu việt của chế độ ta và củng cố niềm tin xã hội đối với sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước trong sự nghiệp phát triển đất nước.

- Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, lợi ích quốc gia, dân tộc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững an ninh quốc gia, ổn định chính trị - xã hội, trật tự an toàn xã hội và môi trường hòa bình để tập trung xây dựng và phát triển đất nước

Bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, là tiền đề căn bản để giữ gìn thành quả cách mạng, bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định cho công cuộc phát triển đất nước nhanh và bền vững. Đây cũng chính là một trong những thành tựu lớn nhất, toàn diện và bền vững nhất trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh trong suốt 80 năm qua.

Dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước và sự đồng lòng của toàn dân tộc, chúng ta đã kiên quyết, kiên trì giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ vững chắc biên giới quốc gia, biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc. Đồng thời, luôn giữ thế chủ động chiến lược, xử lý linh hoạt, sáng tạo các tình huống phức tạp, nhạy cảm về quốc phòng - an ninh; làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động, nhất là trên không gian mạng, trong các lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, dân tộc, tôn giáo và quyền con người.

An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; môi trường hòa bình, ổn định lâu dài cho phát triển đất nước được bảo đảm. Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc, được xây dựng đồng bộ, hiệu quả từ Trung ương đến cơ sở. Năng lực phòng thủ của đất nước, nhất là tại các khu vực trọng yếu chiến lược, ngày càng được tăng cường. Lực lượng vũ trang nhân dân không ngừng được củng cố, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, luôn tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

Việt Nam kiên định đường lối quốc phòng toàn dân, nền quốc phòng mang tính hòa bình, tự vệ, không tham gia liên minh quân sự, không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế. Đường lối ấy đã nâng cao uy tín, vị thế quốc tế của Việt Nam, góp phần củng cố niềm tin chiến lược, tạo dựng hình ảnh một đất nước yêu chuộng hòa bình, có trách nhiệm và chủ động hội nhập, hợp tác quốc phòng

- an ninh, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc bằng sức mạnh tổng hợp. Đặc biệt, trước những thách thức an ninh phi truyền thống ngày càng gia tăng (dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, khủng bố, an ninh mạng...), chúng ta đã nâng cao năng lực ứng phó, điều phối hiệu quả các nguồn lực, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân để giữ vững ổn định, củng cố niềm tin và tạo nền tảng vững chắc cho quá trình đổi mới, phát triển đất nước.

Thành tựu nổi bật trong bảo vệ Tổ quốc suốt 80 năm qua không chỉ là giữ gìn chủ quyền lãnh thổ thiêng liêng, mà còn là giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ, đồng thời tạo thế và lực mới để Việt Nam hội nhập sâu rộng, nâng cao vị thế, uy tín trên trường quốc tế, khẳng định bản lĩnh và trí tuệ của một dân tộc kiên cường, độc lập và sáng tạo trong thời đại mới.

- Công tác đối ngoại đã góp phần duy trì, củng cố môi trường hòa bình ổn định, giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa

Ngay sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kịp thời hình thành đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, mềm dẻo, tranh thủ tối đa sự đồng tình của bạn bè quốc tế để bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, ngoại giao Việt Nam kiên trì “lấy chính nghĩa thắng cường quyền”, khôn khéo kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, ngoại giao, tạo lập mặt trận dư luận rộng rãi ủng hộ cuộc kháng chiến chính nghĩa của Nhân dân ta.

Từ đầu thập niên 1950, hoạt động đối ngoại được triển khai có hệ thống trên ba kênh bổ trợ lẫn nhau: đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân. Cơ chế phối hợp liên hoàn ấy đã làm phong phú phương thức vận động quốc tế, góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và sau đó là công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Bước sang thời kỳ đổi mới, trong bối cảnh trật tự thế giới biến chuyển sâu sắc, Đại hội VII (1991) xác lập phương châm “đa phương hóa, đa dạng hóa” với tinh thần: Việt Nam muốn là bạn, là đối tác tin cậy của tất cả các nước, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển. Đại hội IX và các Đại hội sau tiếp tục khẳng định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa, lấy lợi ích quốc gia - dân tộc và hòa bình, hợp tác, phát triển làm điểm tương đồng.

Nhờ kiên định đường lối ấy, Việt Nam đã bình thường hóa và thúc đẩy quan hệ với các đối tác then chốt, gia nhập ASEAN, WTO, CPTPP và ký EVFTA, RCEP...; thiết lập mạng lưới đối tác toàn cầu; thiết lập và duy trì quan hệ ngoại giao với 194/194 nước thành viên Liên hợp quốc; thiết lập và nâng cấp nhiều mối quan hệ lên đối tác chiến lược và đối tác toàn diện; thiết lập quan hệ hữu nghị, hợp tác sâu rộng với 5 nước Ủy viên Thường trực Hội đồng bảo an Liên Hợp quốc, toàn bộ G7 và 17/20 nước G20; khẳng định vai trò, uy tín trên các diễn đàn đa phương; tích cực tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình; triển khai hiệu quả ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa..., góp phần quan trọng duy trì môi trường hòa bình, bảo vệ chủ quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

3. Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh trình trọng đọc Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), đặt nền móng đầu tiên cho chế độ nhà nước kiểu mới ở nước ta - Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Bản Hiến pháp năm 1946 - bản Hiến pháp dân chủ đầu tiên của nước ta - thể hiện rõ yêu cầu về một nhà nước dân chủ, pháp quyền. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước pháp quyền đã được khẳng định ngay từ thời điểm đó: chủ quyền lập hiến thuộc về Nhân dân; bộ máy nhà nước phải là công cụ thực hiện ý chí, nguyện vọng của Nhân dân; cán bộ, công chức không được là “ông quan cách mạng” mà phải là “công bộc của dân”, lấy hạnh phúc của Nhân dân làm mục tiêu phục vụ. Pháp luật không phải công cụ trừng trị mà là phương tiện bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân.

Tư tưởng cốt lõi đó đã được Đảng kế thừa và từng bước hoàn thiện trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng. Đại hội VII của Đảng (năm 1991) và Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội đã lần đầu tiên xác định những đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa: quyền lực nhà nước là thống nhất, nhưng có sự phân công rõ ràng giữa lập pháp, hành pháp và tư pháp. Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (năm 1994) chính thức đưa nhiệm vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vào văn kiện Đảng. Các Đại hội IX (2001), X (2006) tiếp tục khẳng định và bổ sung nội dung này.

Đến Đại hội XI (năm 2011), Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) đã xác định: Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa ba quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Những định hướng này được cụ thể hóa trong Hiến pháp năm 2013 và nhiều đạo luật quan trọng về tổ chức bộ máy nhà nước. Đại hội XIII của Đảng (năm 2021) tiếp tục khẳng định rõ: xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng là nhiệm vụ trọng tâm của công cuộc đổi mới hệ thống chính trị.

Qua các kỳ Đại hội, cùng với thực tiễn lãnh đạo, nhận thức và tư duy lý luận của Đảng về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày càng được bổ sung, phát triển toàn diện và sâu sắc hơn. Theo đó, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam không chỉ tiếp thu các giá trị tiến bộ chung của nhân loại, mà còn mang những đặc trưng phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam. Hiến pháp năm 2013 đã thể hiện đầy đủ những nguyên lý căn bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, từ bản chất, nguyên

tắc tổ chức, cơ cấu vận hành, phân công quyền lực nhà nước đến vai trò của pháp luật trong xã hội và sự lãnh đạo của Đảng.

Công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng đã đạt được những kết quả hết sức quan trọng. Nhận thức lý luận về mô hình nhà nước này ngày càng đầy đủ, thống nhất hơn. Hệ thống pháp luật được xây dựng ngày càng đồng bộ, thống nhất, bảo đảm tính khả thi trong thực tiễn. Vai trò của pháp luật và việc thực thi pháp luật được coi trọng trong hoạt động của cả hệ thống chính trị và đời sống xã hội.

Cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp ngày càng rõ ràng và hiệu quả hơn. Bộ máy nhà nước được tổ chức tinh gọn, hoạt động ngày càng hiệu lực, hiệu quả. Quốc hội tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động, nâng cao chất lượng lập pháp, giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước. Chính phủ tích cực, chủ động trong điều hành, tập trung quản lý vĩ mô, cải cách hành chính, tháo gỡ điểm nghẽn, phục vụ phát triển đất nước. Cải cách tư pháp được đẩy mạnh; các cơ quan tư pháp từng bước được hoàn thiện về tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động, bảo đảm nguyên tắc pháp quyền trong xét xử và thực thi công lý. Các quyền con người, quyền công dân được hiến định và ngày càng được cụ thể hóa bằng pháp luật và triển khai hiệu quả trên thực tế. Dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp tiếp tục được phát huy. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từng bước đổi mới phương thức hoạt động, đóng góp thiết thực vào việc thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân.

Mô hình Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam với nguyên tắc “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” đang ngày càng hoàn thiện, trở thành nền tảng vững chắc góp phần vào những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

III. PHÁT HUY THÀNH QUẢ, KINH NGHIỆM TRONG 80 NĂM QUA, TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH TOÀN DIỆN, ĐỒNG BỘ CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐƯA ĐẤT NƯỚC VỮNG VÀNG TIẾN VÀO KỶ NGUYÊN MỚI, KỶ NGUYÊN GIÀU MẠNH, VĂN MINH, THỊNH VƯỢNG

Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang nỗ lực triển khai Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011), Hiến pháp năm 2013, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các nghị quyết Trung ương mới nhất - trọng tâm là “ba đột phá chiến lược, sáu nhiệm vụ trọng tâm, mười hai nhóm giải pháp lớn” - nhằm đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; kiên quyết giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; duy trì môi trường hòa bình, ổn định, phát huy tối đa mọi nguồn lực, động lực, đặc biệt là khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để phát triển nhanh, bền vững; không ngừng nâng cao đời sống Nhân dân; rút ngắn khoảng cách với các nước tiên tiến trong khu vực, nâng cao vị thế đất nước trên

trường quốc tế; phấn đấu sớm đưa Việt Nam trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại và vươn lên tầm nước công nghiệp hiện đại vào giữa thế kỷ XXI.

Việt Nam hôm nay bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng của dân tộc - với cơ hội và thách thức đan xen. Phát huy bài học quý báu từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đoàn kết một lòng, quyết tâm xây đất nước phồn vinh, hạnh phúc, hiện thực hóa Di chúc thiêng liêng của Bác Hồ: "... xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh...". Để biến khát vọng đó thành hiện thực, cần kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng. Gắn kết chặt chẽ tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận với xây dựng và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đồng thời cần giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khai thông mọi nguồn lực, phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh của đất nước, trong đó:

- Tập trung ưu tiên xây dựng đồng bộ thể chế phát triển, tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt, khơi thông, huy động mọi nguồn lực tạo động lực phát triển bứt phá đất nước; bảo đảm sự đồng bộ, hài hòa giữa đổi mới, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với hoàn thiện thể chế chính trị; với đổi mới, hoàn thiện thể chế xã hội, thể chế văn hóa và thể chế bảo vệ môi trường sinh thái, thể chế quốc phòng, an ninh và đối ngoại đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước.

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; đổi mới đồng bộ phương thức và nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với Nhà nước và xã hội, nhất là xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tập trung xây dựng tổ chức bộ máy hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên các cấp, nhất là cấp chiến lược thật sự có đức, có tài, ngang tầm nhiệm vụ. Tăng cường kiểm soát quyền lực trong Đảng và trong Nhà nước; tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; củng cố niềm tin, sự gắn bó của Nhân dân với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa.

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện đại, hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển lực lượng sản xuất mới; đẩy mạnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lấy khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo làm động lực chủ yếu để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đẩy mạnh xây dựng và thúc đẩy có hiệu quả chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng. Phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Xây dựng chính phủ số, xã hội số.

- Tập trung xây dựng, hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả chiến lược phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, đồng bộ với xây dựng và hoàn thiện thể chế khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, tạo nền tảng cho phát triển lực lượng sản xuất mới, hiện đại; đẩy mạnh đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao, tạo động lực then chốt nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp và nền kinh tế.

- Phát triển nguồn lực con người, phát triển văn hóa thực sự trở thành nền tảng, sức mạnh nội sinh, động lực to lớn cho sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước. Tiếp tục đổi mới đồng bộ, căn bản, toàn diện, hiện đại hóa và nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục quốc dân. Đẩy mạnh đổi mới phương thức quản lý phát triển xã hội bền vững, bảo đảm quyền con người, quyền công dân; thực hiện tốt các chính sách xã hội, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội.

- Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả công tác đối ngoại; nâng tầm và phát huy vai trò đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân trong việc kiến tạo môi trường hòa bình, ổn định, hữu nghị, hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển đất nước. Tiếp tục xây dựng lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo của đất nước.

Kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong bầu không khí toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nô nức thi đua chào mừng Đại hội XIV của Đảng là dịp để chúng ta khắc sâu hơn nữa ý nghĩa lịch sử to lớn của những ngày mùa thu năm 1945 - khi dân tộc ta vùng lên giành lấy quyền làm người, làm chủ đất nước. Đó cũng là lời nhắc nhở về trách nhiệm hôm nay: tiếp nối tinh thần bất khuất, khát vọng độc lập - tự do - hạnh phúc của cha ông, hun đúc bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam, đổi mới mạnh mẽ và sáng tạo không ngừng, quyết tâm hiện thực hóa khát vọng dựng xây một nước Việt Nam phát triển toàn diện và bền vững trong kỷ nguyên mới.